

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 8 - 2024
V/v: Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đông Hà.
- Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quyên C, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đinh Khánh L, sinh năm 2001; địa chỉ cư trú: Ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quyên C trình bày: Vào năm 2019, giữa nguyên đơn với bị đơn anh Đinh Khánh L sống chung với nhau như vợ chồng, đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn. Anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho

đến nay, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn. Về con chung: giữa chị C với anh L có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 19/4/2021 hiện nay do chị C đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 31/5/2024, bị đơn anh Đinh Khánh L trình bày: Giữa anh L với chị Nguyễn Thị Quyền C là vợ chồng; chị C yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý; về con chung anh L yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng; tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tình tiết, sự kiện các bên đã thống nhất: Về hôn nhân có đăng ký kết hôn; có một con chung hiện nay do chị C đang nuôi dưỡng; không ai có yêu cầu cấp dưỡng; tài sản chung, nợ chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tình tiết, sự kiện các bên không thống nhất: Về nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Quyền C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn anh Đinh Khánh L; chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng; do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Đối với bị đơn anh Đinh Khánh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; ngày 18/8/2024 chị Nguyễn Thị Quyền C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3] Vụ án Tòa án không thu thập chứng cứ; căn cứ Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC, ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Toà

án nhân dân tối cao: “Quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự”, thì vụ án không thuộc trường hợp Kiểm sát viên phải tham gia phiên toà.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào năm 2022, giữa chị Nguyễn Thị Quyền C với anh Đinh Khánh L xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào ngày 31/8/2022 giữa chị Nguyễn Thị Quyền C với anh Đinh Khánh L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; thời điểm anh chị đăng ký kết hôn thì anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, do đó hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp; anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống; theo biên bản xác minh ngày 16/5/2024 được chính quyền địa phương cung cấp: Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không biết; Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại biên bản hoà giải ngày 31/5/2024 các đương sự thống nhất ly hôn nên ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự.

[4] Về con chung: Giữa chị C với anh L có một con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 19/4/2021, hiện nay do chị C đang nuôi dưỡng; các bên không thoả thuận về việc nuôi dưỡng con chung; cháu H chưa đủ 03 tuổi, rất cần sự chăm sóc của chị C, để ổn định mọi mặt của cháu H. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, để tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H cho chị C được nuôi dưỡng; do đó, yêu cầu của chị C là có căn cứ.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Chân không yêu cầu, nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình thu thập chứng cứ các đương sự khẳng định không có, nên không đề cập đến.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do các đương sự thuận tình ly hôn trước khi xét xử vụ án, nên các đương sự phải chịu một nửa án phí.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 92, các Điều 93, 94, 95, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các

Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: các Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quyền C.

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Quyền C với anh Đinh Khánh L được ly hôn.

2. *Về con chung:* Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 19/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Quyền C nuôi dưỡng; anh Đinh Khánh L chưa phải cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, nên không đề cập đến.

4. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:*

Chị Nguyễn Thị Quyền C phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008623, ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị C được nhận lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008623, ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Anh Đinh Khánh L phải nộp: 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng).

5. *Quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã Vị Thủy, h. Vị Thủy-HG (nơi Đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;
- Công TTĐT (để công bố);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Hùng